

Số: 190/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 197/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12/4/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Chị Trần Thị B, sinh năm 1987;

ĐKKHKT: Số 9/686 N, phường G, quận L, Thành phố Hà Nội

Chỗ ở: Số 32 ngõ 225 Y, phường Y, quận H, Thành phố Hà Nội

Anh Nguyễn Minh X, sinh năm 1969;

ĐKKHKT và chỗ ở: Số 12 ngách 47 ngõ 296, tổ 15 (nay là tổ 5), phường M, quận H, Thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Minh X kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, quận H, Thành phố Hà Nội ngày 28/5/2021, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân. Nay chị B, anh X xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên chị B, anh X cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Minh X xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Minh X xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Minh X xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Trần Thị B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Minh X

- Về con chung: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Minh X xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Minh X xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Minh X xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị B và anh Nguyễn Minh X mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị B chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Chị Trần Thị B đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0050003 ngày 12/4/2022 tại Chi cục Thi hành án quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- UBND phường Mai Động, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Quách Mạnh Thành